

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /2019/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 10 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ  
liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3315/TTr-SNN ngày 23/8/2019.*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết đối với các dự án hoặc kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết.
- b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.



**Điều 2.** Thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án hoặc kế hoạch liên kết trong các trường hợp sau đây:

- a) Có tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước từ 07 tỷ đồng trở lên.
- b) Dự án triển khai trên địa bàn 02 huyện trở lên.
- c) Thực hiện đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết.
- d) Thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ cao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt các dự án hoặc kế hoạch liên kết không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

**Điều 3.** Hồ sơ và trình tự thủ tục phê duyệt hỗ trợ liên kết.

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/11/2019 và bãi bỏ 03 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, cụ thể:

1. Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, sửa đổi nội dung quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành tại Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành tại Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 5.** Quy định chuyển tiếp đối với các dự án cánh đồng lớn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

1. Các bên tham gia các dự án cánh đồng lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện theo các Quyết định: Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 về ban hành quy định chính

sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 về điều chỉnh, sửa đổi nội dung quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành tại Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành tại Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng các chính sách theo dự án đã được phê duyệt cho đến khi hết hợp đồng liên kết đã ký hoặc hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nếu đáp ứng các điều kiện về hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

## 2. Thủ tục chuyển đổi

Các chủ dự án cánh đồng lớn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt có nhu cầu chuyển đổi để hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì lập hồ sơ đề nghị phê duyệt hỗ trợ liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

## Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, xem xét, tổ chức thẩm định đối với dự án hoặc kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết theo phân cấp. Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện. Hướng dẫn các chủ dự án cánh đồng lớn thực hiện chuyển tiếp khi chủ dự án có nhu cầu.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa xem xét phê duyệt hỗ trợ liên kết đối với các dự án hoặc kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn theo phân cấp. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.



3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như khoản 3, Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh; TT.UBMTTQ tỉnh;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.

(Khoa.Ktn/716.Qdpancaphoirolksx)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Chánh**